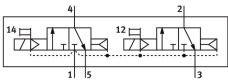


Van cơ bản **VSVA-B-T32C-A-A2-P1** Số bộ phận: 546732



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Chức năng van	2x3 / 2 chiều, monostable, đóng
Kiểu vận hành	điện
Kích thước van	18 mm
Lưu lượng danh nghĩa bình thường (chuẩn hóa theo DIN 1343)	400 l/ph
Cổng nối làm việc bằng khí nén	Kích thước tấm kết nối 18 mm theo ISO 15407-1 Kích thước tấm kết nối 02 theo VDMA 24563 G1/8
Áp suất vận hành	0.2 MPA...1 MPA 2 bar...10 bar
Cấu trúc xây dựng	thanh trượt pít tông
Kiểu cài đặt lại	lò xo khí nén
Giấy phép	c UL us - Recognized (OL)
Mức độ bảo vệ	IP65 NEMA 4
Chiều rộng định mức	5 mm
Chức năng khí xả	có thể điều tiết
Nguyên lý bít	mềm
Vị trí lắp đặt	bất kì
Tuân theo tiêu chuẩn	ISO 15407-1 VDMA 24563
Kiểu điều khiển	điều khiển trực
kiểm soát cung cấp không khí	trong
Hướng dòng chảy	không thể đảo ngược
Xếp chồng	gối chống dương
Hiển thị trạng thái tín hiệu	Đèn LED
Áp suất điều khiển	0.3 MPA...1 MPA 3 bar...10 bar
Van lưu lượng	600 l/ph
Lưu lượng van trên tấm kết nối đơn	450 l/ph
Van lưu lượng liên kết khí nén	400 l/ph
Thời gian bật	100%
Dao động điện áp cho phép	-15 % / +10 %
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]

Đặc tính	Giá trị
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Khả năng chống rung	Kiểm tra bộ gá vận chuyển với mức độ nghiêm trọng 2 theo FN 942017-4 và EN 60068-2-6
chống sốc	Kiểm tra va đập với mức độ nghiêm trọng 2 theo FN 942017-5 và EN 60068-2-27
Lớp chống ăn mòn KBK	0 - không ứng suất ăn mòn
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L
Nhiệt độ trung bình	-5 °C...50 °C
Độ ẩm tương đối	0 - 90 %
Mức áp suất âm thanh	85 dB(A)
Môi chất kiểm soát	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-5 °C...50 °C
Mô-men xoắn siết tối đa cho bộ phận gắn van	0.9 N m...1.1 N m
trọng lượng sản phẩm	98 g
Kiểu gắn	trên tấm kết nối
Kết nối không khí điều khiển phụ 12	Kích thước tấm kết nối 18 mm theo ISO 15407-1
Kết nối không khí điều khiển phụ 14	Kích thước tấm kết nối 18 mm theo ISO 15407-1
Cổng nối kiểm soát khí thải 82/84	được gom không lấy theo tiêu chuẩn
Cổng nối khí nén 1	Kích thước tấm kết nối 18 mm theo ISO 15407-1
Cổng nối khí nén 2	Kích thước tấm kết nối 18 mm theo ISO 15407-1
Cổng nối khí nén 3	Kích thước tấm kết nối 18 mm theo ISO 15407-1
Cổng nối khí nén 4	Kích thước tấm kết nối 18 mm theo ISO 15407-1
Cổng nối khí nén 5	Kích thước tấm kết nối 18 mm theo ISO 15407-1
Giao diện điều khiển trước	theo ISO 15218
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu của phốt	HNBR NBR
Vật liệu vỏ	Nhôm đúc áp lực
Vật liệu vít	Thép mạ kẽm